

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công
sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của
Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm,
dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 202/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành
Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà
nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND
ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khoá X, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh uỷ;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Văn Bình



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
I	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục đào tạo
1	Dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định của Luật Giáo dục (Các dịch vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 03 tháng đến 6 tuổi):
1.1	Dịch vụ chăm sóc dinh dưỡng, chăm sóc giấc ngủ, chăm sóc vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và bảo đảm an toàn.
1.2	Hoạt động chơi; Hoạt động học tập; Hoạt động lao động; Hoạt động ngày hội, ngày lễ.
1.3	Hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật trong nhà trường.
1.4	Hoạt động tuyên truyền phổ biến kiến thức về khoa học nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em cho các cha mẹ trẻ và cộng đồng.
2.	Dịch vụ giáo dục phổ thông (bao gồm: bậc tiểu học, bậc trung học cơ sở và bậc trung học phổ thông) theo quy định của Luật Giáo dục:
2.1	Giáo dục tiểu học được thực hiện trong 05 năm, từ lớp 01 đến lớp 05:
2.1.1	Hoạt động dạy học các môn bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2.1.2	Hoạt động giáo dục trải nghiệm bao gồm: Hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa, các hoạt động xã hội khác.
2.2	Giáo dục trung học cơ sở được thực hiện trong 04 năm, từ lớp 06 đến lớp 09:
2.2.1	Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2.2.2	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: Các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục thường xuyên, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; Các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
	các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.
2.3	Giáo dục trung học phổ thông được thực hiện trong 03 năm, từ lớp 10 đến lớp 12:
2.3.1	Hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp được tiến hành thông qua việc dạy học các môn học bắt buộc và tự chọn trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2.3.2	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp bao gồm: Các hoạt động ngoại khóa về khoa học, văn học, nghệ thuật, thể dục thể thao, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật, giáo dục thường xuyên, giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu; Các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hóa, giáo dục môi trường, hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.
3	Dịch vụ giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục.
4	Dịch vụ đào tạo thường xuyên theo quy định của Luật Giáo dục.
5	Dịch vụ đào tạo trung cấp và cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên.
II	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp
1	Dịch vụ đào tạo trình độ cao đẳng
2	Dịch vụ đào tạo trình độ trung cấp
3	Dịch vụ đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo nghề dưới 03 tháng
4	Dịch vụ đào tạo nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
III	Lĩnh vực sự nghiệp y tế - dân số
1	Dịch vụ y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu
1.1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng;
1.2	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch và đến vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
1.3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch;
1.4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch;

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
1.5	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về thực hiện chính sách pháp luật của đảng, nhà nước trong chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; về tác hại và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm, các bệnh không lây nhiễm, các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống;
1.6	Các dịch vụ về thăm khám phụ nữ có thai theo kỳ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em tại trạm y tế xã;
1.7	Quản lý, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại trạm y tế xã.
2	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng
2.1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần tại các cơ sở y tế công lập;
2.2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A trong phòng, chống dịch theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế;
2.3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
2.4	Dịch vụ khám, chữa bệnh trong trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ;
3	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định gồm: Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế, trang thiết bị y tế theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao.
4	Dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình gồm:
4.1	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, về nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh;
4.2	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu dân số-kế hoạch hóa gia đình theo quy định của Bộ Y tế;
4.3	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân.
4.4	Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh
IV	Lĩnh vực sự nghiệp thông tin và truyền thông
1	Dịch vụ báo chí
1.1	Dịch vụ xây dựng bản thảo và biên tập bản thảo tác phẩm báo chí
1.2	Dịch vụ thiết kế, chế bản báo in, ấn phẩm
1.3	Dịch vụ thiết kế, chế bản, đăng tải báo điện tử

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
1.4	Dịch vụ công tác in các loại ấn phẩm báo in
2	Dịch vụ phát thanh
2.1	Bản tin thời sự chính luận phát thanh
2.2	Chương trình thời sự tổng hợp
2.3	Chương trình tọa đàm
2.4	Chương trình tạp chí
2.5	Phóng sự chính luận
2.6	Chương trình tường thuật trực tiếp trên sóng phát thanh
2.7	Chương trình giao lưu
2.8	Chương trình bình luận
2.9	Tiểu phẩm chính luận
2.10	Trả lời thính giả
2.11	Show phát thanh
3	Dịch vụ truyền hình
3.1	Bản tin truyền hình chính luận
3.2	Chương trình thời sự tổng hợp
3.3	Phóng sự chính luận
3.4	Phóng sự điều tra
3.5	Ký sự
3.6	Phim tài liệu – sản xuất
3.7	Tọa đàm
3.8	Giao lưu
3.9	Tường thuật trực tiếp
3.10	Trả lời bạn xem đài
4	Dịch vụ an toàn thông tin mạng.
4.1	Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
4.2	Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
4.3	Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của Đảng, Nhà nước.

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
4.4	Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
4.5	Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ điện tử.
4.6	Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội.
4.7	Kiểm định an toàn thông tin cho các sản phẩm, giải pháp hệ thống thông tin quan trọng (cấp độ 4 và 5) của cơ quan nhà nước trước khi đưa vào sử dụng.
4.8	Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước.
5	Dịch vụ quản lý kỹ thuật, vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu, IOC, SOC tỉnh.
6	Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin.
7	Dịch vụ tư vấn quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
8	Dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin.
9	Dịch vụ cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin – viễn thông
10	Dịch vụ công nghệ thông tin khác
V	Lĩnh vực sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch
1	Dịch vụ biểu diễn chương trình nghệ thuật
2	Dịch vụ tuyên truyền cổ động trực quan: xe cổ động, pano, áp phích, băng rôn, cờ khẩu hiệu
3	Dịch vụ đào tạo các lớp năng khiếu về văn hóa - nghệ thuật
4	Dịch vụ thu phí tham quan di tích
5	Dịch vụ xúc tiến, quảng bá du lịch trong nước và ngoài nước
VI	Lĩnh vực sự nghiệp khoa học và công nghệ
1	Dịch vụ hoạt động khoa học và công nghệ
1.1	Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ.
1.2	Dịch vụ khoa học và công nghệ về nghiên cứu ứng dụng chuyển giao Công nghệ sinh học trong các lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp, công nghiệp chế biến thực phẩm, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường.
1.3	Bảo tồn các nguồn gen quý hiếm phục vụ công tác nghiên cứu và nhân

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
	giống.
1.4	Tập huấn, tư vấn, hỗ trợ chuyển giao công nghệ miễn phí các kiến thức khoa học công nghệ phục vụ sản xuất cho người dân. Tìm kiếm thông tin, cung cấp dữ liệu cho công tác thông tin khoa học và công nghệ.
1.5	Các hoạt động điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng công nghệ; Nguồn gen, thị trường khoa học và công nghệ.
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ tư vấn giám định phản biện về Khoa học công nghệ khi được yêu cầu và theo quy định hiện hành.
1.7	Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ phục vụ chuyển giao công nghệ.
2	Dịch vụ phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ (bao gồm thông tin khoa học và công nghệ)
2.1	Hợp tác, đào tạo, tập huấn, thông tin, chuyển giao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.
2.2	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng duy trì và phát triển cổng thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.
2.3	Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi vốn đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2.4	Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.
VII	Lĩnh vực sự nghiệp bảo vệ môi trường
1	Hoạt động thuộc lĩnh vực môi trường
1.1	Dịch vụ quan trắc chất lượng môi trường hàng năm theo mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh (không khí xung quanh, tiếng ồn và độ rung, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước biển, nước thải)
1.2	Dịch vụ lập báo cáo hiện trạng môi trường.
1.3	Dịch vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường (thu thập, cập nhật, xử lý, lưu trữ và cung cấp) theo quy định.
1.4	Dịch vụ quan trắc không khí tự động liên tục, quan trắc nước mặt tự động liên tục
1.5	Dịch vụ thành lập bản đồ môi trường (không khí, nước mặt lục địa, nước biển) xây dựng bằng phương pháp sử dụng bản đồ nền cơ sở địa lý kết hợp với đo đạc, quan trắc bổ sung số liệu ngoài thực địa.

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
1.6	Dịch vụ quan trắc và phân tích nước mưa, trầm tích, chất thải khí thải
1.7	Dịch vụ quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dây phân cách, vòng xoay.
2.	Dịch vụ bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học
VIII	Các hoạt động kinh tế, sự nghiệp khác
1	Hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn
1.1	Dịch vụ nghiên cứu, khảo nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, tiếp nhận và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh các loại giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản.
1.2	Dịch vụ khuyến nông - khuyến ngư.
1.3	Dịch vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm.
1.4	Dịch vụ đào tạo, tư vấn, xây dựng, đánh giá, chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.
1.5	Dịch vụ bảo tồn, phục tráng, chọn lọc giống cây trồng, vật nuôi và thủy sản
1.6	Thu phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá
1.7	Thu phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản
1.8	Giao khoán quản lý và bảo vệ rừng
1.9	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
1.10	Duy tu, bảo dưỡng và xử lý cấp bách sự cố đê điều, hệ thống đê điều
2	Hoạt động kinh tế giao thông vận tải
2.1	Dịch vụ quản lý và sửa chữa thường xuyên cầu, đường bộ, đường thủy nội địa
2.2	Dịch vụ cấp giấy chứng nhận và thu lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới
3	Hoạt động kinh tế tài nguyên môi trường
3.1	Dịch vụ thuộc lĩnh vực đất đai
3.1.1	Dịch vụ xây dựng, điều chỉnh Bảng giá đất
3.1.2	Dịch vụ định giá đất cụ thể
3.1.3	Dịch vụ thống kê đất đai trên địa bàn tỉnh Tiền Giang
3.1.4	Dịch vụ kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
3.1.5	Dịch vụ lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất
3.1.6	Dịch vụ lập, chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính
3.1.7	Dịch vụ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
3.2	Dịch vụ lĩnh vực đo đạc và bản đồ
3.2.1	Dịch vụ lập các dự án đo đạc, thành lập bản đồ, hồ sơ địa chính các tỷ lệ
3.2.2	Dịch vụ thành lập bản đồ hành chính cấp huyện
3.2.3	Dịch vụ kiểm tra, thẩm định chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ.
3.2.4	Dịch vụ đo vẽ, thành lập bản đồ địa hình bằng phương pháp đo vẽ trực tiếp ngoài thực địa
3.2.5	Dịch vụ đo vẽ, thành lập bản đồ địa giới hành chính các cấp
3.2.6	Dịch vụ thành lập bản đồ chuyên đề sử dụng nền bản đồ địa hình số
3.2.7	Dịch vụ khảo sát, đo đạc công trình
3.3	Dịch vụ điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai, thoái hóa đất.
3.4	Hoạt động thuộc lĩnh vực tài nguyên nước
3.4.1	Dịch vụ quan trắc tài nguyên nước
3.5	Hoạt động công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
3.5.1	Dịch vụ xây dựng, thu thập, cập nhật cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường và xây dựng ứng dụng phần mềm hỗ trợ việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
3.5.2	Dịch vụ chỉnh lý, bảo quản, số hóa kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường
3.5.3	Dịch vụ xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường
4	Hoạt động kinh tế công thương
4.1	Dịch vụ xúc tiến thương mại
4.2	Dịch vụ khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp
4.3	Dịch vụ tiết kiệm năng lượng
5	Hoạt động kinh tế xây dựng
5.1	Dịch vụ lập quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch chi

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
	tiết xây dựng, thiết kế đô thị
5.2	Dịch vụ lập quy hoạch phân khu
5.3	Dịch vụ chiếu sáng đô thị
6	Lĩnh vực sự nghiệp lao động thương binh và xã hội
6.1	Dịch vụ chăm sóc người có công
6.2	Dịch vụ về việc làm
6.3	Dịch vụ chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội
6.4	Dịch vụ xã hội trong cơ sở bảo trợ xã hội
6.5	Dịch vụ phòng, chống tệ nạn xã hội
6.6	Dịch vụ mai táng và phục vụ tang lễ theo quy định
6.7	Dịch vụ quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em
7	Lĩnh vực tư pháp
7.1	Dịch vụ trợ giúp pháp lý
8	Lĩnh vực sự nghiệp khác
8.1	Lĩnh vực Nội vụ
8.1.1	Dịch vụ chỉnh lý tài liệu
8.1.2	Dịch vụ lưu trữ tài liệu
8.2	Lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư
8.2.1	Dịch vụ xúc tiến đầu tư
8.2.2	Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp
8.2.3	Dịch vụ tư vấn khởi nghiệp
8.2.4	Dịch vụ ươm mầm khởi nghiệp
8.2.5	Đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện thị (DDCI)
8.3	Lĩnh vực đối ngoại
8.3.1	Dịch vụ cung cấp và quảng bá thông tin đối ngoại của tỉnh Tiền Giang
8.3.2	Dịch vụ biên, phiên dịch
8.3.3	Dịch vụ chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự
8.3.4	Dịch vụ hỗ trợ tổ chức các đoàn ra và đoàn vào
8.3.5	Dịch vụ hỗ trợ thực hiện các thủ tục xuất nhập cảnh, cấp thẻ ABTC, làm hộ chiếu

TT	Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước
8.3.6	Dịch vụ hỗ trợ và tìm hiểu cơ hội đầu tư, kinh doanh trong và ngoài nước
8.3.7	Dịch vụ tổ chức, phối hợp tổ chức các sự kiện có yếu tố nước ngoài
8.3.8	Dịch vụ về thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài
8.3.9	Dịch vụ tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ đối ngoại, lễ tân ngoại giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu
8.4	Lĩnh vực Tài chính
8.4.1	Dịch vụ tư vấn đấu thầu mua sắm
8.4.2	Dịch vụ thông tin, tư vấn lĩnh vực tài chính
8.4.3	Dịch vụ đào tạo và bồi dưỡng kiến thức lĩnh vực tài chính

*** Ghi chú:**

- Đối với danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để xây dựng đơn giá và đang thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng theo quy định thì tiếp tục thực hiện.

- Đối với danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc đã ban hành định mức kinh tế kỹ thuật nhưng chưa xây dựng đơn giá và đang thực hiện giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên thì tiếp tục thực hiện giao nhiệm vụ cho đến khi ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá thì sẽ thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng theo quy định./.